

Số: 36 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố  
về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,  
thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương sang năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, gồm:

**a) Bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022: 650.000 triệu đồng**

- Thu bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2021: 350.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 300.000 triệu đồng.

**b) Sửa đổi, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022**

- Bổ sung dự toán chi cân đối ngân sách địa phương với tổng số tiền: 348.000 triệu đồng:

+ *Bổ sung dự toán chi thường xuyên: 350.000 triệu đồng.*

+ *Giảm dự toán chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay năm 2022:*  
(-) 2.000 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán chi các chương trình mục tiêu (nhiệm vụ chi đầu tư): 300.000 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương: 2.000 triệu đồng.

2. Tổng hợp số liệu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 sau khi sửa đổi, bổ sung được thể hiện chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Việc sửa đổi, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 của các đơn vị thuộc quận, huyện (nếu có) do Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Trong quá trình điều hành ngân sách, có những vấn đề phát sinh, giao Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm 2022.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

1. Các nội dung khác trong Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ tám (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

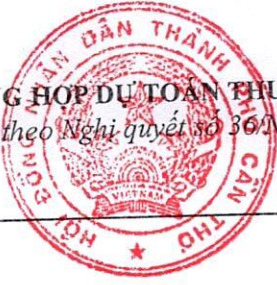
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành và đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hiểu**





**Phụ lục**

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 SAU SỬA ĐỔI BỔ SUNG**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao đầu năm và sửa đổi, bổ sung giữa năm	Dự toán sửa đổi, bổ sung	Dự toán sau khi sửa đổi, bổ sung
A	B	1	2	3=1+2
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>14.559.610</b>	<b>650.000</b>	<b>15.209.610</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>9.667.926</b>	-	<b>9.667.926</b>
	- Thu NSDP hưởng 100%	4.053.800		4.053.800
	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	5.614.126	-	5.614.126
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.438.194</b>	<b>300.000</b>	<b>4.738.194</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách			
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.438.194	300.000	4.738.194
3	Thu bổ sung thực hiện các chính sách tiền lương theo quy định			-
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>			-
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>453.490</b>	<b>350.000</b>	<b>803.490</b>
*	Thu kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2021	453.490	350.000	803.490
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>15.376.910</b>	<b>650.000</b>	<b>16.026.910</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>12.444.872</b>	<b>348.000</b>	<b>12.792.872</b>
1	Chi đầu tư phát triển	5.636.590		5.636.590
2	Chi thường xuyên	6.530.800	350.000	6.880.800
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	50.000	-2.000	48.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380	-	1.380
5	Dự phòng ngân sách	226.102		226.102
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>2.851.038</b>	<b>300.000</b>	<b>3.151.038</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.851.038	300.000	3.151.038
a	Chi đầu tư	2.723.778	300.000	3.023.778
b	Chi sự nghiệp	127.260		127.260
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ gốc của NSDP</b>	<b>81.000</b>	<b>2.000</b>	<b>83.000</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>	<b>817.300</b>	-	<b>817.300</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>81.000</b>	<b>2.000</b>	<b>83.000</b>
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	81.000	2.000	83.000
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>898.300</b>	-	<b>898.300</b>
I	Vay để bù đắp bội chi	817.300	-	817.300
II	Vay để trả nợ gốc	81.000		81.000

